

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Đà Bắc, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Hồng Đ**, sinh năm 1985;

Bị đơn: Anh **Đình Trần H**, sinh năm 1983;

Cùng Trú tại: **xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình**;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh **Agribank huyện Đ**, tỉnh Hòa Bình do ông **Phan Quang C** – Giám đốc chi nhánh làm đại diện;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phùng Thị Hồng Đ** và Anh **Đình Trần H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị **Phùng Thị Hồng Đ** và anh **Đình Trần H** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Phùng Thị Hồng Đ** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu **Đình Thảo V**, sinh ngày 15/12/2007 và **Đình Thảo L**, sinh ngày 27/10/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi theo quy định của pháp luật. Nếu có thay đổi, chị **Đ** và anh **H** có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Đình Trần H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Phùng Thị Hồng Đ** với số tiền 2.000.000đ/tháng/cháu kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh **Đình Trần H** có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Ghi nhận thỏa thuận sự tự nguyện trả nợ của chị **Phùng Thị Hồng Đ** với Chi nhánh **Agribank huyện Đ**, tỉnh Hòa Bình số tiền gốc và lãi phát khi đến hạn theo hợp đồng tín dụng có mã khách số 3002-244928848, ngày 25/01/2018 giữa chị **Đ** và Chi nhánh **Agribank huyện Đ**, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Chị **Phùng Thị Hồng Đ** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị **Đ** đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003748, ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và chị **Đ** được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh **Đình Trần H** phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- UBND xã Tú Lý;
- Chi cục THADS huyện Đà Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Xa Quý Thạo